PHỤ LỤC I
HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ TRONG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Kèm theo Công văn số 2827/SGDĐT-GDPT ngày 10/5/2026 của Sở GDĐT An Giang)

1. Vai trò của các môn học và hoạt động trong phát triển năng lực số (NLS)

Đối với môn Tin học: Môn học này giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp kiến thức nền tảng và trang bị hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Lực lượng giáo viên môn Tin học có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ giáo viên các bộ môn khác trong công tác khai thác và ứng dụng hiệu quả các công cụ số vào dạy học.

Đối với các môn học và hoạt động giáo dục khác: Đóng vai trò kiến tạo môi trường thuận lợi để học sinh vận dụng các kỹ năng số vào thực tiễn, đồng thời củng cố năng lực thông qua việc thực hiện và giải quyết các nhiệm vụ học tập cụ thể. Năng lực số của người học cần được định hướng hình thành liên tục và lồng ghép xuyên suốt toàn bộ quá trình học tập.

2. Hình thức và nội dung tích hợp

Tích hợp nội môn: Giáo viên bộ môn cần chủ động nghiên cứu chương trình môn học, tiến hành đối chiếu với Khung NLS để xác định chính xác các nội dung, hình thức và "địa chỉ" tích hợp NLS cụ thể trong từng bài dạy.

Tích hợp liên môn và Hoạt động giáo dục: Khuyến khích các cơ sở giáo dục chú trọng phát triển NLS cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án học tập có liên quan đến ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI).

Hoạt động trải nghiệm và Câu lạc bộ: Đẩy mạnh tổ chức các câu lạc bộ công nghệ số, lập trình, và Robotics nhằm tạo ra các sân chơi giáo dục sáng tạo. Thông qua các hoạt động này, hỗ trợ học sinh rèn luyện khả năng huy động, kết nối và tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỐ CUỐI NĂM

(Kèm theo Công văn số:2827/SGDĐT-GDPT ngày 10/5/2026 của Sở GDĐT An Giang)

Công tác đánh giá năng lực số (NLS) của học sinh phải được thực hiện định kỳ sau mỗi năm học, đảm bảo bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt quy định tại Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư 02. Quy trình thực hiện gồm 05 bước cụ thể như sau:

Bước 1: Thiết kế ma trận đánh giá Cơ sở giáo dục chủ động xây dựng bộ công cụ đánh giá đa dạng, bao gồm: các bài kiểm tra trực tuyến, phiếu quan sát hành vi và bảng kiểm đánh giá sản phẩm học tập. Nội dung đánh giá phải đảm bảo bao quát đầy đủ 06 miền năng lực số theo quy định.

Bước 2: Thu thập minh chứng Thực hiện tổng hợp và lưu trữ các minh chứng từ quá trình học tập của học sinh, bao gồm:

- Các sản phẩm học tập số cá nhân hoặc nhóm.

- Kết quả thực hiện các dự án giáo dục STEM/AI.

- Các hoạt động trải nghiệm có ứng dụng công nghệ số trong và ngoài nhà trường.

Bước 3: Tổ chức kiểm tra tổng hợp Triển khai đánh giá trực tiếp hoặc trực tuyến bám sát mức độ tự chủ và yêu cầu đặc thù của từng khối lớp theo các bậc năng lực:

Khối 1, 2, 3 (Bậc 1): Thực hiện các nhiệm vụ đơn giản dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

Khối 4, 5 (Bậc 2): Thực hiện các nhiệm vụ đơn giản; học sinh thể hiện tính tự chủ một phần và nhận hướng dẫn khi cần thiết.

Khối 6, 7 (Bậc 3): Xử lý các nhiệm vụ được xác định rõ ràng và mang tính thường xuyên; yêu cầu sự tự chủ hoàn toàn trong quá trình thực hiện.

Khối 8, 9 (Bậc 4): Giải quyết các nhiệm vụ xác định rõ nhưng ít quen thuộc; yêu cầu khả năng làm việc độc lập và đáp ứng nhu cầu cá nhân.

Khối 10, 11, 12 (Bậc 5): Xử lý các nhiệm vụ có độ phức tạp cao và có năng lực hướng dẫn người khác thực hiện.

Bước 4: Đối chiếu và Xếp loại mức độ thành thạo Căn cứ trên kết quả điểm số tổng hợp và các minh chứng hành vi đã thu thập, Hội đồng đánh giá tiến hành đối chiếu với khung chuẩn để xếp loại học sinh vào các bậc năng lực tương ứng từ bậc 1 đến bậc 5.

Bước 5: Báo cáo và Điều chỉnh kế hoạch Dựa trên kết quả đánh giá thực chất, các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát, phân tích các điểm mạnh và tồn tại, từ đó điều chỉnh mục tiêu và kế hoạch phát triển NLS cho năm học tiếp theo để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

PHỤ LỤC III
BỘ TIÊU CHÍ, CÂU HỎI VÀ BÀI KIỂM TRA GỢI Ý

(Kèm theo Công văn số:2827/SGDĐT-GDPT ngày 10/5/2026 của Sở GDĐT An Giang)

1. Trọng tâm nội dung đánh giá (Theo 06 Miền năng lực số) Công tác đánh giá cần tập trung đo lường các chỉ báo hành vi của học sinh đối với từng miền năng lực sau:

- Miền I - Khai thác dữ liệu và thông tin: Khả năng xác định nhu cầu thông tin; thực hiện các thao tác tìm kiếm, lọc, phân tích độ tin cậy và tổ chức quản lý dữ liệu số một cách khoa học.

- Miền II - Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Khả năng tương tác, chia sẻ thông tin; thực hiện đúng các quy tắc ứng xử và quản lý hiệu quả danh tính, uy tín số cá nhân.

- Miền III - Sáng tạo nội dung số: Kỹ năng thiết kế, chỉnh sửa các định dạng nội dung số (văn bản, hình ảnh, video); hiểu và thực thi nghiêm túc các quy định về bản quyền và giấy phép số.

- Miền IV - An toàn số: Ý thức và kỹ năng bảo vệ thiết bị, bảo mật dữ liệu cá nhân; bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần và nhận thức được tác động môi trường của công nghệ.

- Miền V - Giải quyết vấn đề: Khả năng xử lý các sự cố kỹ thuật thông thường; xác định được nhu cầu và lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp; sử dụng công cụ số một cách sáng tạo để tạo ra tri thức mới.

- Miền VI - Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Hiểu biết cơ bản về nguyên lý AI; sử dụng các công cụ AI hỗ trợ học tập một cách có đạo đức, trách nhiệm và biết kiểm chứng kết quả.

2. Định hướng nội dung kiểm tra, đánh giá theo cấp học Tùy theo điều kiện thực tế, các đơn vị có thể tham khảo định hướng sau để xây dựng đề kiểm tra:

- Cấp Tiểu học (Yêu cầu đạt Bậc 1 - 2)

Về lý thuyết: Nhận diện các biểu tượng trình duyệt web phổ biến; hiểu khái niệm cơ bản về mật khẩu và các quy tắc an toàn khi sử dụng máy tính.

Về thực hành: Thực hiện tìm kiếm một từ khóa đơn giản trên Internet; biết cách lưu trữ hình ảnh hoặc tệp tin vào thư mục đã định sẵn dưới sự hướng dẫn.

- Cấp Trung học cơ sở (Yêu cầu đạt Bậc 3 - 4)

Về lý thuyết: Phân tích được các tác động tiêu cực của hành vi bắt nạt qua mạng; trình bày được các quy tắc ứng xử văn minh trên không gian mạng.

Về thực hành: Soạn thảo văn bản có cấu trúc; biết cách trích dẫn nguồn tài liệu từ Internet; thực hiện các thao tác gửi email có tệp đính kèm và thiết lập quyền chia sẻ tài liệu trực tuyến.

- Cấp Trung học phổ thông (Yêu cầu đạt Bậc 5)

Về lý thuyết: Đánh giá được các vấn đề đạo đức, pháp lý liên quan đến việc sử dụng AI; hiểu các khái niệm về Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Gen AI).

Về thực hành: Ứng dụng các công cụ AI để xây dựng kế hoạch dự án hoặc giải quyết một vấn đề thực tiễn; thực hiện quy trình kiểm chứng độc lập để xác định tính chính xác của thông tin do công cụ số cung cấp.

PHỤ LỤC IV
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỐ

(Kèm theo Công văn số: /SGDĐT-GDPT ngày / /2026 của Sở GDĐT An Giang)

ĐƠN VỊ: .....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM

Năm học: 202… - 202…

1. Kết quả đạt được theo mức độ thành thạo

MẪU 1: DÀNH CHO CẤP TIỂU HỌC *(Mức độ yêu cầu: Cơ bản 1 và Cơ bản 2)*

Khối lớp	Tổng số học sinh	Số HS đạt chuẩn Bậc tương ứng	Tỷ lệ (%)	Số HS chưa đạt chuẩn	Số HS vượt mức	Ghi chú (Các miền NLS nổi trội / cần khắc phục)
Khối 1		*(Chuẩn: Bậc 1 - Cơ bản 1)*				
Khối 2		*(Chuẩn: Bậc 1 - Cơ bản 1)*				
Khối 3		*(Chuẩn: Bậc 1 - Cơ bản 1)*				
Khối 4		*(Chuẩn: Bậc 2 - Cơ bản 2)*				
Khối 5		*(Chuẩn: Bậc 2 - Cơ bản 2)*				
Tổng						

MẪU 2: DÀNH CHO CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ *(Mức độ yêu cầu: Trung cấp 1 và Trung cấp 2)*

Khối lớp	Tổng số học sinh	Số HS đạt chuẩn Bậc tương ứng	Tỷ lệ (%)	Số HS chưa đạt chuẩn	Số HS vượt mức	Ghi chú (Các miền NLS nổi trội / cần khắc phục)
Khối 6		*(Chuẩn: Bậc 3 - Trung cấp 1)*				
Khối 7		*(Chuẩn: Bậc 3 - Trung cấp 1)*				
Khối 8		*(Chuẩn: Bậc 4 - Trung cấp 2)*				
Khối 9		*(Chuẩn: Bậc 4 - Trung cấp 2)*				

Tổng						

MẪU 3: DÀNH CHO CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG & GDTX *(Mức độ yêu cầu: Nâng cao 1)*

Khối lớp	**Tổng số học sinh**	**Số HS đạt chuẩn Bậc tương ứng**	**Tỷ lệ (%)**	**Số HS chưa đạt chuẩn**	**Số HS vượt mức**	**Ghi chú (Các miền NLS nổi trội / cần khắc phục)**
Khối 10		*(Chuẩn: Bậc 5 - Nâng cao 1)*				
Khối 11		*(Chuẩn: Bậc 5 - Nâng cao 1)*				
Khối 12		*(Chuẩn: Bậc 5 - Nâng cao 1)*				
Tổng						

(Lưu ý: Các trường phổ thông có nhiều cấp học sẽ sử dụng kết hợp các biểu mẫu tương ứng với cấp học đang được đào tạo tại đơn vị).

2. Đánh giá chung

Ưu điểm: *(Đánh giá tổng quan sự tiến bộ của học sinh; Nêu rõ những miền năng lực nào học sinh thực hiện tốt nhất - Ví dụ: Miền II - Giao tiếp hợp tác, Miền III - Sáng tạo nội dung...)*

Tồn tại, hạn chế: *(Nêu rõ những rào cản từ phía cơ sở hạ tầng, kết nối Internet, trang thiết bị; Sự chênh lệch năng lực số giữa các nhóm đối tượng học sinh; Các miền năng lực học sinh còn lúng túng hoặc chưa đạt yêu cầu...)*

Đề xuất, kiến nghị: *(Đề xuất các giải pháp cụ thể cho năm học tiếp theo: Nhu cầu bồi dưỡng giáo viên về phương pháp sư phạm số, đề xuất tăng cường trang thiết bị/phần mềm, kiến nghị các cấp quản lý hỗ trợ tài nguyên giáo dục số...)*

……,ngày….tháng….năm……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Đã ký)